

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Luật kinh tế

Khóa tuyển sinh: K57

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				PLO tự chủ và trách nhiệm
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO thái độ	
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1): Nắm vững những kiến thức nền tảng về kinh tế - xã hội, quản lý kinh tế và kinh doanh, bao gồm: Kiến thức về xã hội học và tư duy logic; những nguyên lý chung về kinh tế học, kế toán, tài chính – tiền tệ, thương mại và quản lý kinh tế.	x				
2	(PLO2): Nắm vững những kiến thức nền tảng cho nghiên cứu pháp luật về kinh tế, bao gồm: những kiến thức về lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật, hiến pháp, luật dân sự, luật hành chính, công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế.		x			
3	(PLO3): Nắm vững những kiến thức chuyên sâu và thực tiễn hệ thống những pháp luật về kinh tế và kinh doanh chủ yếu, như: Pháp luật về thương mại, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, đất đai, môi trường, lao động, sở hữu trí tuệ, cạnh tranh...		x			
4	(PLO4): Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của Trường Đại học Thương mại và các trường thuộc khối ngành Luật, Kinh tế và Quản trị kinh doanh.		x			
5	(PLO5): Kỹ năng phân tích, phát hiện và giải quyết, tư vấn những vấn đề pháp lý về kinh tế phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.			x		
6	(PLO6): Kỹ năng hoạch định và đảm bảo nội dung pháp lý trong quản trị chiến lược, chính sách, kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.			x		
7	(PLO7): Kỹ năng lập, kiểm soát thể thức, nội dung pháp lý và giao kết các hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp.			x		
8	(PLO8): Kỹ năng tham gia hoạch định, triển khai thực thi, giám sát, đánh giá các qui định pháp luật kinh tế trong quản lý nhà nước các cấp về kinh tế.			x		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					PLO tự chủ và trách nhiệm
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO thái độ	PLO kiến thức	
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức kiến thức (GDCN)				
9	(PLO9): Có khả năng nhận thức và vận dụng những nội dung cơ bản của pháp luật quốc tế và thông lệ tốt của nước ngoài vào việc giải quyết những vấn đề thực tiễn Việt Nam.			x			
10	(PLO10): Có khả năng giải quyết khiếu nại, tham gia tranh tụng liên quan đến các vấn đề pháp lý về quản lý nhà nước về kinh tế các cấp và kinh doanh của doanh nghiệp.			x			
11	(PLO11): Các kỹ năng cơ bản về phương pháp công tác: Kỹ năng giao tiếp và truyền thông các vấn đề pháp lý về kinh tế; Kỹ năng diễn đạt các vấn đề pháp lý kinh tế bằng văn bản và thuyết trình; Kỹ năng làm việc nhóm trong nghiên cứu và xử lý các vấn đề pháp lý về kinh tế.			x			
12	(PLO12): Có phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết, sống và làm việc theo pháp luật, có trách nhiệm công dân, có bản lĩnh chính trị vững vàng. Luôn đề cao ý thức nghề nghiệp.				x		
13	(PLO13): Có ý thức quan tâm đến cộng đồng. Tích cực phát hiện và tham gia giải quyết những vấn đề pháp lý mà thực tiễn kinh doanh và quản lý kinh tế của doanh nghiệp cũng như của nền kinh tế Việt Nam đang đặt ra.					x	
14	(PLO14): Khả năng tự lập, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Có khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc, có bản lĩnh và tinh thần học tập vươn lên không định năng lực bản thân.						x
15	(PLO15): Tác phong làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tự duy năng động, coi trọng hiệu quả công việc. Có năng lực làm việc trong môi trường cạnh tranh, hội nhập và phát triển.						x
16	(PLO16): Có tính thần độ lập, tự chủ, có khả năng làm việc theo nhóm.						x
17	(PLO17): Đủ sức khỏe và nghị lực để làm việc trong môi trường cạnh tranh, hội nhập và phát triển.						x

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					PLO tự chủ và trách nhiệm
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO thái độ	PLO tự chủ và trách nhiệm	
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)				
18	(PLO18): Nắm vững và có khả năng chủ động cập nhật, vận dụng các kiến thức và qui định pháp luật liên quan để giải quyết công việc theo chức trách được giao.					X	
19	(PLO19): Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn, đề xuất những sáng kiến có giá trị.					X	
20	(PLO20): Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và hoạt động chuyên môn, đạt chuẩn Tiếng Anh theo Quy định 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại (trình độ tiếng Anh Bậc 3 khung năng lực 6 bậc hoặc tương đương trở lên).					X	
21	(PLO21): Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có thể sử dụng phần mềm chuyên dùng cho ngành /chuyên ngành đào tạo, đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Qui định QĐ 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.					X	

STT	Học phần	PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL10	PL11	PL12	PL13	PL14	PL15	PL16	PL17	PL18	PL19	PL20	PL21	
20	Luật kinh tế 1			M, A			M							M, A									
21	Luật kinh tế 2			M, A							M, A				M								
22	Luật đầu tư			M			M, A									M, A							
23	Luật sở hữu trí tuệ			M			M, A								M, A								
24	Pháp luật lao động và an sinh xã hội			M								M, A		M, A									
25	Pháp luật tài chính và ngân hàng			M			M, A										M, A						
26	Luật thương mại quốc tế			M			M, A																
27	Pháp luật môi trường – đất đai			M									M, A										
28	Luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng			M						M, A							M, A						
29	Pháp luật hợp đồng			M							M, A												
30	Nguyên lý quản lý kinh tế				M, A												M		M, A				
31	Kinh tế đầu tư				M, A												M		M, A				
32	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học		M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A			

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

ĐIỂM ĐO LƯỜNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: Luật kinh tế

Khóa tuyển sinh: K57

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19	PLO20	PLO21	Điểm đo lường PLO			
																							Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
1	Triết học Mác – Lênin	R,A								I						I								PLO1		
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	R,A								I			I		I										PLO1	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A											I						R						PLO1	
4	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	R,A															R		R						PLO1	
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A																							PLO1	
6	Tiếng Anh 1																					I				
7	Tiếng Anh 2																					R				
8	Tiếng Anh 3																					R				
9	Tin học quản lý																							M		

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19	PLO20	PLO21	Điểm đo lường PLO							
																							Điểm CC	Điểm TH/ TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP				
23	Luật sở hữu trí tuệ			M			M,A								M,A									PLO6 PLO14						
24	Pháp luật lao động và an sinh xã hội			M								M,A		M,A											PLO11 PLO13					
25	Pháp luật tài chính và ngân hàng			M			M,A										M,A								PLO5 PLO16					
26	Luật thương mại quốc tế			M			M,A																		PLO5 PLO9					
27	Pháp luật môi trường – đất đai			M									M,A												PLO8 PLO12					
28	Luật cạnh tranh và bảo vệ người tiêu dùng			M													M,A								PLO9 PLO16					
29	Pháp luật hợp đồng*			M																					PLO7 PLO19					
30	Nguyên lý quản lý kinh tế																								PLO4 PLO18					
31	Kinh tế đầu tư																								PLO4 PLO18					
32	Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học																													Từ PLO 2-19

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý